

Số: 23 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Cải tạo, mở rộng ao hồ, tạo cảnh quan và quỹ đất xây dựng công trình công cộng, đất ở nông thôn và quỹ đất đấu giá QSD đất xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du; hạng mục: HTKT khu nhà ở đấu giá QSD đất xen kẹt khu Vườn Chùa thôn Bát Lự, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du”

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.


**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: “Cải tạo, mở rộng ao hồ, tạo cảnh quan và quỹ đất xây dựng công trình công cộng, đất ở nông thôn và quỹ đất đấu giá QSD đất xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du; hạng mục: HTKT khu nhà ở đấu giá QSD đất xen kẹt khu Vườn Chùa thôn Bát Lự, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du” (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Tiên Du (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Tiên Du; UBND xã Hoàn Sơn và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TTHCC tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Đào Quang Khải**

## PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN  
CẢI TẠO, MỞ RỘNG AO HỒ, TẠO CẢNH QUAN VÀ QUỸ ĐẤT XÂY  
DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG, ĐẤT Ở NÔNG THÔN VÀ QUỸ ĐẤT  
ĐẦU GIÁ QSD ĐẤT XÃ HOÀN SƠN, HUYỆN TIÊN DU; HẠNG MỤC:  
HTKT KHU NHÀ Ở ĐẦU GIÁ QSD ĐẤT XEN KẸP KHU VƯỜN CHÙA  
THÔN BÁT LỰ, XÃ HOÀN SƠN, HUYỆN TIÊN DU

(Kèm theo Quyết định số: 23/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2024  
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

### 1. Thông tin về dự án:

#### 1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Cải tạo, mở rộng ao hồ, tạo cảnh quan và quỹ đất xây dựng công trình công cộng, đất ở nông thôn và quỹ đất đầu giá QSD đất xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du; hạng mục: HTKT khu nhà ở đầu giá QSD đất xen kẹp khu Vườn Chùa thôn Bát Lự, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du.

- Chủ dự án đầu tư: Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Tiên Du.

- Địa điểm thực hiện: xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

#### 1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất có diện tích khoảng 0,318 ha với nội dung gồm:

+ San nền bằng cát đen đầm chặt;

+ Đường giao thông, vỉa hè, cây xanh: Gồm 01 tuyến với chiều dài khoảng 80m, mặt cắt  $11,0m = 2,5m + 6,0m + 2,5m$ . Kết cấu mặt đường bê tông nhựa chặt 12,5 dày 7cm có tưới lớp nhựa bảm dính, nền cấp phối đá dăm trên nền cát đen đầm chặt. Vỉa hè lát gạch Terrazzo trên nền BTXM;

+ Thoát nước sử dụng cống tròn D600 dài khoảng 160m, rãnh thoát nước sau nhà B400;

+ Hệ thống điện, điện chiếu sáng: Bố trí các tủ điện công tơ để cấp điện sinh hoạt đến các hộ dân; cột điện chiếu sáng bằng cột thép, lắp bóng đèn LED;

+ Cấp nước: Sử dụng ống nhựa HDPE trên vỉa hè cấp nước cho các hộ dân và được đấu nối với hệ thống cấp nước sạch xã Hoàn Sơn.

#### 1.3. Quy trình hoạt động của dự án:

Bồi thường giải phóng mặt bằng → San nền; xây dựng (đường giao thông, vỉa hè, cây xanh; thoát nước; hệ thống điện, điện chiếu sáng; cấp nước) → Đưa dự án đi vào hoạt động.

- Giai đoạn san nền, thi công xây dựng:

+ Hoạt động chuẩn bị: Thu hồi, GPMB để thực hiện đầu tư dự án.

+ Hoạt động thi công: San nền; xây dựng (đường giao thông, vỉa hè, cây xanh; thoát nước; hệ thống điện, điện chiếu sáng; cấp nước).

- Giai đoạn vận hành: Bàn giao để triển khai các dự án thành phần.

#### 1.4. Các hạng mục công trình của dự án:

+ San nền bằng cát đen đầm chặt;

+ Đường giao thông, vỉa hè, cây xanh: Gồm 01 tuyến với chiều dài khoảng 80m, mặt cắt  $11,0\text{m} = 2,5\text{m} + 6,0\text{m} + 2,5\text{m}$ . Kết cấu mặt đường bê tông nhựa chặt 12,5 dày 7cm có tưới lớp nhựa bám dính, nền cấp phối đá dăm trên nền cát đen đầm chặt. Vỉa hè lát gạch Terrazzo trên nền BTXM;

+ Thoát nước sử dụng cống tròn D600 dài khoảng 160m, rãnh thoát nước sau nhà B400;

+ Hệ thống điện, điện chiếu sáng: Bố trí các tủ điện công tơ để cấp điện sinh hoạt đến các hộ dân; cột điện chiếu sáng bằng cột thép, lắp bóng đèn LED;

+ Cấp nước: Sử dụng ống nhựa HDPE trên vỉa hè cấp nước cho các hộ dân và được đấu nối với hệ thống cấp nước sạch xã Hoàn Sơn.

### **1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có chuyển đổi mục đích trồng lúa 2 vụ, thuộc dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c khoản 1 điều 28 Luật bảo vệ môi trường.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:**

- *Giai đoạn san nền, thi công xây dựng:*

+ Tác động của nước thải: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường. Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng và vệ sinh máy móc trên công trường thi công.

+ Tác động của bụi, khí thải: Phát sinh từ các hoạt động san lấp mặt bằng, từ hoạt động của phương tiện vận tải thực hiện vận chuyển nguyên liệu xây dựng vào công trường, hoạt động của máy móc, phương tiện thi công xây dựng.

+ Tác động của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường, hoạt động xây dựng và vệ sinh thiết bị, phương tiện, máy móc trên công trường.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ hoạt động của phương tiện thi công trên công trường, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

- *Giai đoạn vận hành:* Bàn giao để triển khai các dự án thành phần nên không phát sinh các loại chất thải.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

### **3.1. Nước thải:**

- *Giai đoạn san nền, thi công xây dựng:*

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các công nhân thi công Dự án với lưu lượng khoảng  $0,9 \text{ m}^3/\text{ngày}$ . Thành phần chủ yếu là TSS, BOD, Amoni, Coliform.

+ Nước thải xây dựng: Nước thải xây dựng phát sinh từ vệ sinh dụng cụ, máy móc, thiết bị thi công và hoạt động vệ sinh phương tiện ra vào công trường thi công với lưu lượng khoảng  $0,7-1 \text{ m}^3/\text{ngày}$ . Thành phần chủ yếu là TSS, dầu mỡ khoáng, đất, cát.

- *Giai đoạn vận hành:* Dự án không phát sinh nước thải khi đi vào vận hành ổn định.

### **3.2. Bụi, khí thải:**

- Trong giai đoạn thi công:

+ Hoạt động giải phóng dọn dẹp mặt bằng, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án, bốc xếp, tập kết nguyên vật liệu phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu gồm: TSP, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>...

+ Hoạt động của các thiết bị, máy móc thi công phát sinh bụi, khí thải với thành phần chủ yếu gồm bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, VOC...

+ Hoạt động hàn cắt để kết nối các kết cấu phát sinh khói hàn, khí thải với thành phần chủ yếu là khói hàn, CO, NO<sub>x</sub>...

- Trong giai đoạn vận hành: Dự án không phát sinh khí thải khi đi vào vận hành ổn định.

### **3.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:**

#### **3.3.1. Chất thải rắn thông thường**

- *Giai đoạn san nền, thi công xây dựng:*

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân với khối lượng khoảng 6 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: túi ni lông, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa.

+ Chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn thông thường: Phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh chất thải rắn xây dựng với tổng khối lượng khoảng 2,03 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là vật liệu rơi vãi, đá, cát, gạch vỡ, vỏ bao xi măng, thép xây dựng.

- *Giai đoạn vận hành:* Dự án không phát sinh chất thải khi đi vào vận hành ổn định.

#### **3.3.2. Chất thải nguy hại:**

- *Giai đoạn san nền, thi công xây dựng:* Phát sinh từ hoạt động văn phòng tại công trường thi công, hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị thi công và hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh chất thải nguy hại với tổng khối lượng khoảng 6,1 kg/tháng. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau dính dầu, que hàn thải, hộp, thùng kim loại đựng hóa chất (dầu) đã qua sử dụng.

- *Giai đoạn vận hành:* Dự án không phát sinh chất thải khi đi vào vận hành ổn định.

### **3.4. Tiếng ồn:**

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các xe vận chuyển vật tư, thiết bị, các máy móc xây dựng,... Đặc biệt nếu các thiết bị máy móc này hoạt động đồng thời, tiếng ồn do chúng gây ra sẽ cộng hưởng. Giai đoạn này ảnh hưởng của tiếng ồn và độ rung mang tính chất cục bộ và tạm thời.

+ Mức ồn do các phương tiện thi công gây ra dao động trong khoảng 34,5 - 74 dBA

- *Giai đoạn vận hành:* Dự án không phát sinh tiếng ồn khi đi vào vận hành ổn định.

### **3.5. Các tác động khác:**

- Dự án tác động đến kinh tế của các hộ dân do bị chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 1.720,2m<sup>2</sup> đất chuyên trồng lúa nước.
- Tai nạn lao động, sự cố cháy nổ.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:**

- *Giai đoạn san nền và thi công xây dựng:*

+ Bố trí khoảng 02 nhà vệ sinh di động dung tích 1.000 lít để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh tại công trường thi công; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ vận chuyển, xử lý khi đầy bể theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, không xả thải ra môi trường.

++ Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh di động → đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển, xử lý.

+ Bố trí tại mỗi công trường thi công 01 khu vực rửa xe và 01 bể lắng với tổng dung tích khoảng 02 m<sup>3</sup> để thu gom, tách dầu và lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công tại công trường thi công. Trang bị tấm lọc dầu thu gom lượng dầu tại hố lắng. Nước thải sau khi tách dầu mỡ, lắng cặn được tái sử dụng toàn bộ vào mục đích làm ẩm vật liệu thi công và công trường thi công không xả thải ra môi trường.

++ Quy trình xử lý: Nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công → hố lắng → tách dầu → lắng cặn → tái sử dụng 100% cho hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển và làm ẩm vật liệu thi công.

- *Giai đoạn vận hành:* Dự án không phát sinh nước thải khi đi vào vận hành ổn định.

### **4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải:**

- *Giai đoạn san nền và thi công xây dựng:*

+ Các phương tiện vận chuyển sẽ được phủ kín thùng xe bằng vải, bạt hoặc vật liệu thích hợp để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường. Sử dụng các phương tiện thi công đã qua kiểm định.

+ Tưới nước dập bụi tại các tuyến đường giao thông ra vào khu vực dự án, tần suất 1-2 lần/ngày. Vào những ngày nắng, nóng, gió lớn có thể tăng tần suất tưới nước 3-4 lần/ngày. Tuyến đường tưới nước bao gồm các tuyến đường giao thông nội bộ của khu vực dự án, tuyến đường giao thông ra vào dự án chủ yếu.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

- *Giai đoạn vận hành:* Dự án không phát sinh khí thải khi đi vào vận hành ổn định.

### **4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

**4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:**

- *Giai đoạn san nền và thi công xây dựng:*

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí thùng dung tích 60L tại khu vực lán trại và thùng dung tích 200L có nắp đậy thu gom chất thải sinh hoạt tại khu tập kết rác thải. Diện tích khu vực lưu giữ CTR 5m<sup>2</sup>.

+ Đối với chất thải xây dựng: Bố trí khu vực tập kết xây dựng vật liệu xây dựng trong khuôn viên dự án đặt xa đường, kênh thoát nước, đường giao thông.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- *Giai đoạn vận hành*: Dự án không phát sinh chất thải khi đi vào vận hành ổn định.

**4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

- *Giai đoạn san nền và thi công xây dựng*:

Bố trí 2 thùng 100 lít có biển cảnh báo chất thải nguy hại, kho chứa CTNH tạm thời dự kiến khoảng 6m<sup>2</sup>; định kỳ chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- *Giai đoạn vận hành*: Dự án không phát sinh chất thải khi đi vào vận hành ổn định.

**4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:**

- *Giai đoạn san nền và thi công xây dựng*: Giảm tiếng ồn từ hoạt động áp dụng các biện pháp như sau:

+ Sử dụng các thiết bị, máy móc, các loại xe chuyên dụng hiện đại, ít gây ồn.

+ Sắp xếp thời gian làm việc hợp lý để tránh việc các máy gây ồn cùng làm việc sẽ gây nên tác động cộng hưởng.

+ Thường xuyên bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra các phương tiện giao thông đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định và luôn đảm bảo máy móc hoạt động tốt.

+ Quy định tốc độ của xe và máy móc khi hoạt động trong khu vực đang thi công.

+ Trang bị các thiết bị bảo hộ cá nhân, có mũ chụp tai hoặc nút chống ồn bằng chất dẻo cho công nhân khi thi công các công đoạn tiếp xúc với máy có độ ồn lớn như máy cắt...

+ Quây chắn xung quanh bằng bạt hoặc tôn với chiều cao tối thiểu 2m nhằm giảm thiểu mức độ ảnh hưởng đến người dân tại mặt đường quanh dự án.



- *Giai đoạn vận hành*: Dự án không phát sinh tiếng ồn khi đi vào vận hành ổn định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

#### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án**

Theo điều 97, mục 2 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ./.